

Số: 145/QĐ-UBND

Phượng Kỳ, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG KỲ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày tháng năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình định kỳ hàng năm trên địa bàn xã Phượng Kỳ.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình được công nhận tại quyết định này để làm cơ sở thực hiện các chính sách xã hội năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức cấp xã liên quan, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Tấn Văn Duẩn

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch UBND xã Phụng Kỳ)

STT hộ	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Dân tộc	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Thôn, khu dân cư
1	Phạm Thị Thu Dự	26/09/1960	Kinh	2	Như Lâm
2	Vũ Đắc Quý	20/10/1970	Kinh	1	Như Lâm
3	Phạm Thị Huyền	05/10/1964	Kinh	2	Như Lâm
4	Bùi Thị Luyên	15/08/1985	Kinh	2	Như Lâm
5	Phạm Quang Trung	01/01/1968	Kinh	1	Như Lâm
6	Phạm Trung Đào	20/12/1957	Kinh	1	Như Lâm
7	Đoàn Văn Bàn	15/12/1966	Kinh	1	Như Lâm
8	Phạm Trung Đoan	20/08/1960	Kinh	1	Như Lâm
9	Phạm Trung Đính	04/07/1962	Kinh	1	Như Lâm
10	Nguyễn Lương Hưng	07/02/1982	Kinh	1	Như Lâm
11	Phạm Đức Duân	08/04/1960	Kinh	1	Như Lâm
12	Phạm Trung Công	05/12/1976	Kinh	1	Như Lâm
13	Nguyễn Lương Ngát	04/05/1966	Kinh	1	Như Lâm
14	Nguyễn Thế Tiến	14/04/1962	Kinh	1	Như Lâm
15	Nguyễn Thị Dung	24/03/1967	Kinh	2	Như Lâm
16	Phạm Trung Thịnh	15/10/1967	Kinh	1	Như Lâm
17	Phạm Trung Huân	12/09/1963	Kinh	1	Như Lâm
18	Nguyễn Lương Diệp	26/03/1957	Kinh	1	Như Lâm
19	Phạm Trung Hà	03/10/1970	Kinh	1	Như Lâm
20	Phạm Thị Mỹ	20/03/1965	Kinh	2	Như Lâm
21	Nguyễn Trọng Lệnh	10/04/1965	Kinh	1	Như Lâm
22	Phạm Đức Học	20/03/1960	Kinh	1	Như Lâm
23	Phùng Văn Minh	18/05/1960	Kinh	1	Như Lâm

STT hộ	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Dân tộc	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Thôn, khu dân cư
24	Phạm Đức Chinh	10/02/1963	Kinh	1	Như Lâm
25	Nguyễn Ngọc Khoa	01/10/1960	Kinh	1	Như Lâm
26	Nguyễn Thế Tâm	05/05/1963	Kinh	1	Như Lâm
27	Nguyễn Thế Mến	23/03/1965	Kinh	1	Như Lâm
28	Nguyễn Lương Mạnh	05/11/1978	Kinh	1	Như Lâm
29	Đoàn Văn Học	01/01/1961	Kinh	1	Như Lâm
30	Nguyễn Thị Vóc	08/05/1959	Kinh	2	Tân Hợp
31	Trần Thị Cóm	28/09/1960	Kinh	2	Tân Hợp
32	Đỗ Thị Đảm	08/04/1967	Kinh	2	Tân Hợp
33	Nguyễn Văn Nam	19/05/1958	Kinh	1	Tân Hợp
34	Vũ Văn Quân	11/03/1968	Kinh	1	Tân Hợp
35	Nguyễn Đình Nghi	20/04/1991	Kinh	1	Tân Hợp
36	Nguyễn Văn Hưởng	17/09/1986	Kinh	1	Tân Hợp
37	Nguyễn Thị Hòe	10/10/1970	Kinh	2	Tân Hợp
38	Phú Thị Nhi	10/08/1969	Kinh	2	Tân Hợp
39	Vũ Ngọc Thu	03/02/1960	Kinh	1	Tân Hợp
40	Nguyễn Đình Khản	26/02/1961	Kinh	1	Tân Hợp
41	Vũ Ngọc Cỏ	14/06/1963	Kinh	1	Tân Hợp
42	Phạm Doãn Sếu	04/08/1960	Kinh	1	Tân Hợp
43	Nguyễn Thị Loan	26/09/1964	Kinh	2	Tân Hợp
44	Vũ Ngọc Bát	08/08/1957	Kinh	1	Tân Hợp
45	Đào Thị Tuyền	20/10/1960	Kinh	2	Tân Hợp
46	Vũ Ngọc Vạn	22/12/1959	Kinh	1	Tân Hợp
47	Nguyễn Tiến Đức	14/02/1972	Kinh	1	Tân Hợp
48	Đỗ Văn Hưng	01/02/1954	Kinh	1	Tân Hợp

49	Hoàng Bá Tuấn	24/09/1971	Kinh	1	Tân Hợp
50	Hoàng Bá Phước	20/03/1973	Kinh	1	Tân Hợp
51	Nguyễn Bá Hùng	08/06/1983	Kinh	1	Tân Hợp
52	Nguyễn Tiến Chung	18/09/1979	Kinh	1	Tân Hợp
53	Nguyễn Tiến Điền	10/07/1961	Kinh	1	Tân Hợp
54	Nguyễn Văn Dương	07/02/1983	Kinh	1	Tân Hợp
55	Phạm Thị Ca	03/05/1960	Kinh	2	Tân Hợp
56	Phú Thị Rồi	20/10/1958	Kinh	2	Tân Hợp
57	Đắc Văn Đoái	30/12/1958	Kinh	1	Tân Hợp
58	Nguyễn Trung Kết	05/07/1957	Kinh	1	Tân Hợp
59	Phú Văn Hưng	10/06/1976	Kinh	1	Tân Hợp
60	Nguyễn Trung Vụ	15/10/1964	Kinh	1	Tân Hợp
61	Hoàng Tiến Nghĩa	10/11/1961	Kinh	1	Tân Hợp
62	Phú Văn Vi	04/04/1963	Kinh	1	Tân Hợp
63	Đặng Thị Miên	01/01/1963	Kinh	2	Tân Hợp
64	Nguyễn Hữu Viên	08/03/1962	Kinh	1	Tân Hợp
65	Nguyễn Hữu Song	22/06/1960	Kinh	1	Tân Hợp
66	Nguyễn Thị Châu	01/10/1959	Kinh	2	Tân Hợp
67	Nguyễn Đình Huân	17/08/1960	Kinh	1	Tân Hợp
68	Đắc Văn Thê	25/09/1959	Kinh	1	Tân Hợp
69	Phú Văn Kiên	09/09/1965	Kinh	1	Tân Hợp
70	Nguyễn Văn Vi	15/04/1960	Kinh	1	Tân Hợp
71	Nguyễn Thị Sồi	02/08/1965	Kinh	2	Tân Hợp
72	Phùng Văn Lâm	26/09/1982	Kinh	1	Tân Hợp
73	Hoàng Thị Lai	24/03/1969	Kinh	2	Tân Hợp
74	Nguyễn Đình Luân	05/04/1962	Kinh	1	Tân Hợp
75	Nguyễn Thị Hằng	07/02/1970	Kinh	2	Tân Hợp
Tổng cộng: 75 hộ					